

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cử, cán bộ nghỉ hưu;
2. Ông Lê Xuân Cung, giáo viên nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Văn Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: **Phạm Hồng Q**, sinh ngày 23/10/2003 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 7 tháng 06 ngày), tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 1, Đông S, xã Y M, huyện Y M, tỉnh N B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th, con bà Vũ Thị K; vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo đang thi hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, bị cáo có mặt.

Người bào chữa: Bà Đoàn Thị Hằng, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, bào chữa cho bị cáo Phạm Hồng Q (có mặt)

Bị hại: Chị Đoàn Thị Bích Ng, sinh năm 1990, trú tại phố M, phường N Kh, thành phố N B, tỉnh N B (vắng mặt)

Ông Hoàng Văn Ch, sinh năm 1966, trú tại xóm 3, Đ S, xã Y M, huyện Y M, tỉnh N B (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Tạ Thế V, sinh năm 1983, trú tại xóm m, xã Kh D, huyện Y M, tỉnh N B (vắng mặt)

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn B, Anh Ninh Văn M (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng Q, sinh ngày 23/10/2003, là học sinh lớp 12A9 trường Phổ thông trung học Yên Mô B, trong quá trình học tập tại trường, Q quan sát thấy tại nơi để xe của giáo viên nhà trường vào các buổi trưa, không có người trông coi, nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong hai ngày 29/5/2021 và ngày 30/5/2021, Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/5/2021, Q mặc áo chống nắng, loại có mũ, đi bộ từ nhà đến Trường PTTH Yên Mô B, mục đích để trộm cắp tài sản, đến trường, Q quan sát khu vực để xe của giáo viên có nhiều ô tô, xe máy, không có người trông coi. Khi đến bên cửa phụ xe ô tô loại 5 chỗ ngồi nhãn hiệu Hyundai BKS 35A-084.13 của chị Đoàn Thị Bích Ng, sinh năm 1990, trú tại phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình là giáo viên nhà trường, Q phát hiện cửa xe không khóa, Q mở cốp xe phía trước bên ghế phụ lấy 01 chiếc ví giả da màu đỏ, bỏ vào túi quần Q đang mặc, sau đó đóng cửa xe và đi đến lớp học, khi vào lớp, Q mở ví ra thấy bên trong có 9.000.000đồng, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Đoàn Thị Bích Ng, sau đó Q lại bỏ ví vào túi quần và học bình thường. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q lấy số tiền 9.000.000 đồng trong ví của chị Ng bỏ vào ví của mình rồi đi đến cửa hàng điện thoại “Quang Huy” do anh Phạm Quang H, sinh năm 1989 làm chủ ở xóm 4, Đông Sơn, Yên Mạc, Yên Mô, Ninh Bình (anh H vừa kinh doanh điện thoại vừa làm dịch vụ rút, chuyển tiền) Q đưa số tiền 4.500.000 cho anh H để chuyển vào tài khoản Viettinbank của Q, còn 4.500.000 Q để lại tiêu sài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 30/5/2021, Q mặc áo chống nắng loại có mũ, đi bộ từ nhà đến Trường PTTH Yên Mô B, mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua lớp 12A3, qua cửa sổ, Q nhìn thấy ông Hoàng Văn Ch là bảo vệ của nhà trường đang nằm ngủ trên bàn học của lớp, bên cạnh ông Ch, có một chiếc ví giả da màu đen và 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7, màu vàng, Q đến chỗ ông Ch đang nằm ngủ lấy chiếc ví và điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi lên lớp 12A9 của Q học bình thường, đến tối khi về nhà, Q mang chiếc ví ra kiểm tra thấy bên trong có 1.900.000 đồng, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 đăng ký xe mô tô hạng A1 và 01 thẻ thu tiền điện đều mang tên ông Hoàng Văn Ch. Q lấy 1.900.000 đồng, bỏ vào ví của Q để sử dụng, chiếc điện thoại, Q tháo sim vứt đi, giữ máy để sử dụng. Đối với chiếc ví giả da màu đen của ông Ch và chiếc ví giả

da màu đỏ của chị Ng cùng các giấy tờ bên trong, do không có giá trị sử dụng đối với Q nên Q đã cầm ra cầu “Quan Đeo” xóm 1, Tây Sơn, Yên Mạc, Yên Mô ném xuống sông.

Khoảng 13 giờ, ngày 02/6/2021, khi Phạm Hồng Q đang ở khu vực lán xe của giáo viên nhà trường thì ông Hoàng Văn Ch là bảo vệ của nhà trường nghỉ ngơi và tra hỏi thì Q khai nhận hành vi trộm cắp trước đó như đã nêu trên, ông Ch đã làm đơn trình báo Công an xã Yên Mạc, ngày 03/6/2021, công an xã Yên Mạc đã chuyển toàn bộ tài liệu, hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận số 11 ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Yên Mô kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng bên trong không lắp thẻ sim, số IMEI 1: 359752073329024, số IMEI 2 :35953073329022, tại thời điểm ngày 30/5/2021 là 500.000 đồng. Số tiền và tài sản mà Q trộm cắp của ông Ch có tổng giá trị 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Q đã khai nhận, tổng số tiền Q lấy trộm của chị Đoàn Thị Bích Ng và ông Hoàng Văn Ch là 10.900.000 đồng, Q đã sử dụng: Nộp 4.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Viettinbank của Q theo số tài khoản 103872907644, mua xe mô tô BKS 35F3-7493 số tiền 3.000.000 đồng, nộp tiền học 2.650.000 đồng và 750.000 đồng Q chi tiêu cá nhân hết. Thu giữ của Q 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7, màu vàng bên trong không lắp thẻ sim, số IMEI 1: 359752073329024, số IMEI 2 :35953073329022; 01 điện thoại Samsung A12, màu đen, bên trong lắp sim Mobiphone số seri 8401200212646447 và sim Viettel số seri 8984048000027768260; IMEI1: 351162964624715, số IMEI 2: 351533634624717; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, màu sơn nâu, số khung 00000173, số máy 01081335 có biển kiểm soát 35F3-7493, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô số A0036622 mang tên Nguyễn Văn B, trú tại Ninh Phúc, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 ví giả da màu đen KT(10x20x2) cm, ví cũ đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng (tiền của Q do lao động mà có); 01 áo vải dài tay kẻ caro màu đen trắng (loại áo chống nắng có mũ trùm đầu), áo cũ đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can Phạm Hồng Q ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” .

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên

Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Phạm Hồng Q.

Giao bị cáo: Phạm Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Phạm Hồng Q thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Phạm Hồng Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, bên trong có lắp sim Mobiphone số seri là 8401200212646447 và sim Viettel số seri 8984048000027768260, IMEI 1: 351162964624715, IMEI 2: 351533634624717, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, màu sơn nâu, số khung: 00000173, số máy: 01081335, xe đeo biển kiểm soát 35F3 – 7493, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số A0036622 mang tên Nguyễn Văn B, trú tại Ninh Phúc, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 ví giả da màu đen KT (10x20x2)cm, ví cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Đoàn Thị Bích Ng khai: Chị đang là giáo viên của trường THPT Yên Mô B, ngày 29/5/2021 do vô tình không khóa điện của xe, trên xe chị có bỏ 01 ví giả da màu đỏ bên trong có 9.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 giấy phép lái xe ô tô, cùng 1 số giấy tờ khác. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày khi hết buổi học ra về thì phát hiện tài sản của tôi bị mất, chị có báo với nhà trường. Nay chị đã nhận lại số tiền còn lại giấy tờ do bị cáo đã vớt đi không tìm thấy nên chị đã đi làm lại, nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Văn Ch khai: Anh là bảo vệ nhà trường, do nhà trường gần đây liên tục mất trộm tài sản nên trưa ngày 02/6/2021 anh đã mật phục và phát hiện ra Q có hành vi lén lút với ý định xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp nên đã đấu tranh Q nhận vào ngày 30/5/2021 có trộm cắp của tôi 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 1.900.000 đồng cùng 1 số giấy tờ. Nay gia đình Q đã bồi thường số tiền và 01 chiếc điện thoại đã nhận lại, còn giấy tờ do bị cáo đã vớt đi không thu hồi được. Do gia đình bị cáo hiện nay khó khăn bố bị liệt cả hai chi không đi lại được, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình anh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Q thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tính đến

ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới có 17 tuổi 7 tháng 06 ngày, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự giác khai nhận ra 02 hành vi trộn cắp tài sản; Bị cáo ốm nặng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý biện hộ cho bị cáo, ngoài ra bị cáo trình bày: Toàn bộ nội dung sự việc, diễn biến của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố, lời khai nhận trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhau, bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bố mẹ đều ốm nặng, nên mong Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đầy đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 29/5/2021 và ngày 30/5/2021 Phạm Hồng Q đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác, lấy tiền tiêu sài cá nhân, cụ thể khoảng 13 giờ ngày 29/5/2021 Q đã trộm cắp của chị Đoàn Thị Bích Ng số tiền 9.000.000đồng; ngày 30/5/2021 Q trộm cắp của ông Hoàng Văn Ch số tiền 1.900.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 trị giá 500.000 đồng, Tổng giá trị tài sản mà Q trộm cắp của ông Ch là 2.400.000 đồng. Tổng tài sản mà bị cáo trộm cắp của chị Ng và ông Ch là 11.400.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Phạm Hồng Q đã trộm cắp tài sản có trị giá 11.400.000đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 11.400.000đồng nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” Tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định

“ Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, với mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo nói riêng và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 7 tháng 6 ngày, bị cáo chưa hoàn thiện về nhân cách vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, khi quyết định hình phạt cũng cần xen xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự giác khai ra 02 lần phạm tội đây là tình tiết “ Tự thú”; bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện 2 lần trộm cắp tài sản, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên.

+ Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Hội Đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ đều ốm nặng. Để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thì chỉ cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 36; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này ngoài 2 lần thực hiện hành vi phạm tội trên Q còn khai nhận, trưa ngày 28/5/2021, bị cáo đến nhà xe của giáo viên, cậy cốp xe của anh Tạ Thế V lấy đi 01 chiếc ví bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 thẻ ATM, 03 thẻ sim điện thoại, 01 đăng ký xe và bảo hiểm xe mô tô. Tối cùng ngày Q lấy sim thuê bao của anh V nhắn tin đến số máy của anh V với nội dung, muốn chuộc lại giấy tờ thì chuyển cho Q 1.000.000đồng vào tài khoản Gaem “Sunwin” mang tên Trần Thị Mai L, được Q tải về từ trước, khi anh V chuyển tiền thì Q mang số

giấy tờ để vào ngăn bàn học của lớp 12A3 rồi nhắn tin cho anh V đến lấy, số tiền của anh V chuyển Q đã chơi Game hết. Sau khi thực hiện hành vi trên gia đình và Q đã trả lại cho anh V số tiền 1.000.000đồng, anh V đã nhận tiền và không có yêu cầu gì. Đối với hành vi trộm ví bên trong có giấy tờ của anh V mà Q đã thực hiện, việc Q yêu cầu anh V chuyển tiền 1.000.000đồng để trả lại giấy tờ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

+ Đối với 1 chiếc điện thoại Samsung A12, màu đen của bị cáo và chiếc xe mang tên Nguyễn Văn B do bị cáo mua, cùng 01 đăng ký xe mô tô; 01 ví giả da màu đen mà cơ quan điều tra thu giữ. Đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36; khoản 1 Điều 47; Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự. khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án đối với Phạm Hồng Q.

Giao bị cáo: Phạm Hồng Q cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mạc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo Phạm Hồng Q thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Trả lại cho Phạm Hồng Q: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Samsung A12, màu đen, bên trong có lắp sim Mobiphone số seri là 8401200212646447 và sim Viettel số seri 8984048000027768260, IMEI 1: 351162964624715, IMEI 2: 351533634624717, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, màu sơn nâu, số khung: 00000173, số máy: 01081335, xe đeo biển kiểm soát 35F3 – 7493, xe cũ đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số A0036622 mang tên Nguyễn Văn B, trú tại Ninh Phúc, Hoa Lư, Ninh Bình; 01 ví giả da màu đen KT (10x20x2)cm, ví cũ đã qua sử dụng. (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mô với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô lập ngày 13/8/2021)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Yên Mô (1);
- Công an huyện Yên Mô (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người liên quan (1);
- Lưu HSVA(1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phan Ngọc Hà